

NGHỊ ĐỊNH số 190-NĐ ngày 20-3-1958
sửa đổi bản thể lệ tổ chức kỳ thi hết
cấp 1 trường phổ thông ban hành do
nghị định số 359-NĐ ngày 26-4-1957.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 quy định trường phổ thông 10 năm, đặc biệt điều 22 của nghị định này;

Căn cứ nghị định số 359-NĐ ngày 26-4-1957 ban hành quy chế Thi hết cấp 1;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Thẻ lệ tổ chức kỳ thi hết cấp 1 trường phổ thông, do nghị định số 359-NĐ ngày 26-4-1957 nói trên quy định, nay sửa đổi lại theo văn bản kèm sau nghị định này.

Điều 2. — Bản quy chế mới này sẽ thi hành kể từ niên khóa 1957—1958.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục và Giám đốc Nha giáo dục phổ thông chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 20 tháng 3 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

**THẺ LỆ TỔ CHỨC KỲ THI HẾT CẤP 1
TRƯỜNG PHỔ THÔNG**

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. — Kỳ thi hết cấp 1 sẽ tổ chức cho tất cả học sinh lớp 4 các trường phổ thông cấp 1 (quốc lập, dân lập, tư thục).

Kỳ thi sẽ nhận những học sinh cũ các trường (thi sinh tự do) đủ điều kiện nói trong điều 6 dưới đây.

Điều 2. — Kỳ thi sẽ tổ chức trong tuần lễ theo sau ngày học cuối cùng của niên khóa. Ngày mở khoa thi sẽ do Ty Giáo dục ấn định thống nhất cho toàn tỉnh và báo cáo lên Khu Giáo dục và Ủy ban Hành chính tỉnh.

Điều 3. — Ty Giáo dục sẽ lãnh đạo thống nhất tổ chức kỳ thi và cấp giấy chứng nhận trúng tuyển theo mẫu của Nha Giáo dục phổ thông.

Điều 4. — Mỗi trường sẽ chịu trách nhiệm tổ chức kỳ thi viết cho học sinh trường mình dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Giáo dục.

Trên nguyên tắc, học sinh cũ của trường nào sẽ gửi đơn xin thi tại trường ấy.

Sẽ tổ chức thành nhiều Hội đồng chấm thi trong cùng một tỉnh hay thành phố. Mỗi Hội đồng chấm thi chỉ phụ trách từ 2 đến 3 trường với từ 3 giám khảo trở lên (không kể Ban lãnh đạo Hội đồng thi), trong đó có cả trường tư (nếu địa phương có trường tư).

Điều 5. — Lúc vào thi, thí sinh phải mang theo thẻ học sinh (có thể được miễn dán ảnh, nhưng cần ghi nhận dạng), làm theo thẻ thức do Nha Giáo dục phổ thông quy định.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THI VÀ HỒ SƠ THI

Điều 6. — Những thí sinh đủ điều kiện dưới đây được phép dự thi:

1) Về tuổi:

— Đủ 11 tuổi tính đến ngày 31-12 năm thi.

2) Về văn hóa:

— Là học sinh lớp 4 một trường phổ thông cấp 1 trong năm mở khoa thi và đã học hết chương trình cấp 1 phổ thông trong một thời gian tối thiểu 4 niên khóa.

— Riêng đối với thí sinh tự do: có học bạ chứng minh hẳn hoi là:

a) không đủ điểm trung bình toàn niên, nếu là học sinh lớp 4 trường phổ thông cấp 1 từ năm 1956 trở về trước, hoặc đã thi hỏng hay chưa thi ở kỳ thi hết cấp 1 khóa trước.

b) đã học hết bậc tiểu học cũ (chủ yếu lớp nhất) tại một trường công hay tư từ 1956 trở về trước, đã thi hỏng hay chưa thi ở kỳ thi tiểu học tốt nghiệp.

Điều 7. — Những học sinh lớp 4 nghỉ học từ 1 tháng liên tục trở lên trong học kỳ 2 hoặc từ 2 tháng trở lên trong cả năm học sẽ không được dự thi, trừ trường hợp đặc biệt (hạnh kiểm tốt, học rất tiến bộ về cuối năm, v.v...), thì Hội đồng nhà trường có thể quyết định cho thi.

— Học sinh lớp 4 bị đuổi vì phạm kỷ luật trong năm mở khoa thi không được phép dự thi trong khóa ấy.

— Ty giáo dục có thể quyết định không cho phép dự thi trong một khóa thi những thí sinh tự do có hạnh kiểm rất xấu do Ủy ban Hành chính địa phương chứng nhận cụ thể vào đơn xin dự thi khóa ấy của thí sinh.

Điều 8. — Thí sinh tự do (học sinh cũ các trường) phải gửi đến nhà trường, trong thời hạn quy định, đủ hồ sơ gồm:

a) đơn xin thi, do thí sinh viết ký tên, làm theo mẫu thống nhất của Nha Giáo dục phổ thông. Đơn phải có chứng nhận về địa chỉ và hạnh kiểm của Ủy ban Hành chính xã hay khu phố.

b) bản sao giấy khai sinh;

c) bản chính học bạ hay học chỉ.

Học sinh đang học tại trường không phải làm đơn, nhưng phải nộp cho trường một giấy khai sinh nếu giấy này chưa có ở hồ sơ học sinh giữ tại trường.

Nhà trường sẽ căn cứ vào hồ sơ đầy đủ và hợp lệ mà lập sổ ghi tên và gọi tên theo mẫu thống nhất và chỉ thị của Nha Giáo dục phổ thông.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG THI

Điều 9. — Hội đồng coi thi tại mỗi trường sẽ gồm Hiệu trưởng và các giáo viên của trường ấy. Tại các trường tư, Hội đồng coi thi sẽ gồm thêm một số giáo viên quốc lập do Ty cử đến làm Chủ tịch và giám thị Hội đồng.

Mỗi Hội đồng chấm thi sẽ gồm các Hiệu trưởng và giáo viên của những trường do Hội đồng ấy phụ trách (giáo viên dạy lớp 4 và nếu cần, một số giáo viên dạy các lớp dưới có khả năng).

Điều 10. — Nhân viên Hội đồng thi (Hội đồng coi thi và Hội đồng chấm thi) sẽ do Ty Giáo dục cử và báo cáo các Ủy ban Hành chính tỉnh.

Nha, Khu, Ty trực thuộc có thể cử cán bộ vào một số Hội đồng thi để rút kinh nghiệm (cán bộ này có thể ở trong Ban lãnh đạo Hội đồng thi).

Điều 11. — Chủ tịch, Phó chủ tịch, và thư ký Hội đồng thi (chủ yếu Hội đồng chấm thi) hợp thành Ban lãnh đạo Hội đồng thi.

Hội đồng thi có quyền quyết định mọi công việc trong khóa thi theo đúng các nguyên tắc của quy chế thi dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ty Giáo dục.

CHƯƠNG IV

KỶ LUẬT

Điều 12. — Thí sinh nào bị bắt quả tang gian lận hay cố ý gian lận trong kỳ thi, sẽ bị đuổi ra khỏi phòng thi, và có thể bị cấm thi trong một năm.

Điều 13. — Nếu sự gian lận bị phát giác sau kỳ thi, thí sinh cũng có thể bị thi hành kỷ luật như: bị cấm thi, thu hồi và hủy bỏ giấy chứng nhận trúng tuyển.

Điều 14. — Việc thi hành kỷ luật đối với thí sinh gian lận sẽ do Ty Giáo dục quyết định, trừ việc đuổi ra khỏi phòng thi, do Hội đồng thi quyết

định và việc cấm thi, do Nha Giáo dục nhỏ thông quyết định.

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH THI VÀ BÀI THI

Điều 15. — Chương trình thi là chương trình lớp 4 trường phổ thông cấp 1.

Điều 16. — Đề thi sẽ do Ty Giáo dục chọn chung cho toàn tỉnh. Nhưng trong một tỉnh, nếu xét có miền cần ra đề thi riêng, (thí dụ miền núi), thì Ty sẽ chọn riêng, căn cứ vào đề nghị của các trường thuộc miền đó.

Điều 17. — Chỉ có kỳ thi viết.

Các bài thi viết gồm có:

1 — Tập làm văn.

2 — Toán gồm 2 câu hỏi (1 về số học và 1 về mét hệ, hay hình học) và 1 bài toán đố.

3 — Chính tả và câu hỏi.

4 — Câu hỏi thường thức gồm 3 câu hỏi: 1 về Sử, 1 về Địa, 1 về Khoa học (chương trình cả năm, chủ yếu chương trình học kỳ 2).

Chính tả và câu hỏi phải coi là một bài thi, câu hỏi thường thức cũng vậy.

Điều 18. — Thời gian mỗi bài thi là 60 phút, không kể thi giờ chép đầu đề.

Sẽ thi làm 2 buổi trong cùng một ngày.

Điều 19. — Các bài thi đều cho điểm trên 10 và không tính hệ số trừ Khu tự trị Thái — Mèo và Khu học xá trung ương (ở hai Khu này sẽ áp dụng thang điểm 5 bậc).

Nếu thí sinh bỏ thi một bài (vắng mặt) hoặc nộp giấy trắng (không làm bài) thì coi như thiếu bài và sẽ bị loại.

Bài thi đều phải rọc phách trước khi chấm.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KIỆN TRÚNG TUYỂN

Điều 20. — Những thí sinh đủ điều kiện dưới đây sẽ được trúng tuyển:

— Tại Hội đồng cho điểm trên 10:

a) có từ 20 điểm trở lên về tổng số điểm các bài thi, nhưng không có bài nào bị 1 điểm.

b) không thiếu 1 bài thi nào.

— Tại Hội đồng cho điểm 5 bậc:

a) tất cả các điểm bài thi đều 3 trở lên

b) không thiếu 1 bài thi nào.

Điều 21. — Sau khi đã lập danh sách thí sinh đủ tiêu chuẩn trên đây, Hội đồng cần thảo luận việc nên hay không nên đưa ra xét để lấy thêm

vào danh sách thí sinh trúng tuyển những thí sinh ở vào trường hợp sau đây :

— Tại Hội đồng cho điểm trên 10 :

— Có từ 18 điểm trở lên về tổng số điểm các bài thi, nhưng không có bài nào bị 1 điểm và không thiếu bài nào.

— Tại Hội đồng cho điểm 5 bậc :

— Có 1 điểm 2, các điểm khác đều 3 trở lên, nhưng không thiếu 1 bài thi nào.

Nếu xét nên lấy thêm, Hội đồng cần theo mấy nguyên tắc dưới đây :

1) Tùy theo tình hình kết quả cụ thể của kỳ thi, Hội đồng sẽ quyết định nên lấy thêm loại học sinh có đến một mức điểm nhất định nào, nhưng không được vượt ra ngoài những tiêu chuẩn điểm quy định trên đây ;

2) Việc xét lấy thêm phải kết hợp với việc xét học bạ (hay học chỉ) về cả 2 mặt : kết quả học tập và hạnh kiểm.

Điều 22.— Sau khi đã lấy thêm một số thí sinh trúng tuyển theo tiêu chuẩn trên, Ban lãnh đạo Hội đồng thi, căn cứ vào đề nghị của nhân viên Hội đồng và sau khi thẩm tra học bạ, có thể đưa ra Hội đồng xét và quyết định đặc cách lấy thêm vào danh sách trúng tuyển một số thí sinh đã bị loại nhưng trong niên học đã được xếp vào hạng rất khá và hạnh kiểm thật tốt.

Điều 23.— Trong việc xét lấy thêm, toàn thể nhân viên Hội đồng có quyền biểu quyết. Quyết định sẽ theo đa số tương đối. Nếu số người biểu quyết ngang nhau, ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Nghị quyết của Hội đồng về việc này sẽ ghi rõ vào biên bản.

Điều 24.— Hội đồng thi không xếp hạng những thí sinh trúng tuyển. Nhưng, sau khi duyệt danh sách những thí sinh này, Hội đồng có thể quyết định lựa chọn một số thí sinh (nhiều hay ít, tùy theo trường hợp) xét thật xứng đáng được đưa về trường tuyên dương, trong số những thí sinh bảo đảm đủ 3 tiêu chuẩn tối thiểu sau đây :

1) Về kết quả thi :

— Tại Hội đồng cho điểm trên 10 : tổng số điểm về các bài thi phải từ 32 điểm trở lên và không có bài nào dưới 5 điểm ;

— Tại Hội đồng cho điểm 5 bậc : có từ 2 điểm 5 trở lên các điểm khác đều 4.

2) Về kết quả học tập : được xếp vào loại khá :

— có điểm trung bình toàn niên từ 7/10 trở lên (Hội đồng cho điểm trên 10)

— quá nửa số niên học được điểm tổng kết cả năm từ 4 trở lên, các điểm khác đều 3.

3) Về hạnh kiểm :

— Có điểm từ 8/10 trở lên (điểm trên 10)

— Có điểm từ 4 trở lên (điểm 5 bậc)

Điều 25.— Kết quả kỳ thi sẽ công bố tại từng trường và chỉ được coi là chính thức sau khi đã được Ty Giáo dục duyệt y.

CHƯƠNG VII

HỒ SƠ THI—BÁO CÁO TỔNG KẾT KỶ THI

Điều 26.— Thi viết xong, Chủ tịch Hội đồng coi thi gửi đến Chủ tịch Hội đồng chấm thi biên bản kỳ thi viết kèm hồ sơ thí sinh và hồ sơ thi.

Chấm thi xong, Chủ tịch Hội đồng chấm thi gửi về Ty Giáo dục các biên bản của Hội đồng thi (coi thi và chấm thi), kèm danh sách những thí sinh trúng tuyển lập theo từng trường và hồ sơ thi gồm những giấy tờ cần thiết cho việc xét duyệt kết quả kỳ thi.

Điều 27.— Sau khi duyệt y kết quả kỳ thi, Ty Giáo dục thông báo cho các trường biết, đồng thời tranh thủ gửi về Nha Giáo dục phổ thông một báo cáo đầu tiên về kết quả kỳ thi trọng toàn tỉnh.

Điều 28.— Ty Giáo dục sẽ làm báo cáo tổng kết tình hình kết quả kỳ thi gửi lên Khu Giáo dục và Ủy ban Hành chính tỉnh.

Khu Giáo dục sẽ đúc kết tình hình kết quả kỳ thi trong toàn khu và báo cáo lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính liên khu.

Ty Giáo dục trực thuộc trung-ương sẽ gửi báo cáo tổng kết kỳ thi lên Nha Giáo dục phổ thông và Ủy ban Hành chính tỉnh.

Ban hành theo nghị định
Số 190-NĐ ngày 20 tháng 3 năm 1958

Bộ trưởng bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

NGHỊ ĐỊNH số 191-NĐ ngày 20-3-1958
sửa đổi bản thể lệ tổ chức kỳ thi hết cấp 2 trường phổ thông ban hành do nghị định số 336-NĐ ngày 20-4-1957.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 quy định trường phổ thông 10 năm, đặc biệt điều 22 của nghị định này :

Căn cứ nghị định số 336-NĐ ngày 20-4-1957 ban hành quy chế thi hết cấp 2 ;

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Nha Giáo dục phổ thông,